

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98 /2024/HS-ST.

Ngày: 20-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hồng Vũ

2. Ông Tăng Tài Thủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tấn, ông Lê Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn T; sinh năm: 1990 tại Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Quê quán: T -T - Vĩnh Long; Nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: làm mướn; con của ông: Huỳnh Văn T1; sinh năm: 1960 (sống); con của bà: Võ Thị K, sinh năm: 1966 (sống); Tiền án: 01 lần. Vào ngày 30/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chấp hành xong tháng 11/2023; Tiền sự: chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an quận T, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị Thu K1, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị K, sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Ông Trần Quốc T2, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Ngọc Ái K2, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm F, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu và nhiều lần thấy bà Võ Thị K (mẹ ruột của T) cất vàng do bà Huỳnh Thị Thu K1 (chị ruột của T) gửi trong tủ quần áo tại phòng ngủ của bà K nhà của bà K1 thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nên bị cáo Huỳnh Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2024, bị cáo lợi dụng không ai có trong phòng ngủ của bà K, T đi vào phòng ngủ bà K mở cửa tủ quần áo lấy một túi nilon màu đen, cho vào túi quần và đi ra sân thượng kiểm tra phát hiện bên trong túi nilon màu đen có một túi vải màu đỏ để hai chiếc lắc bằng vàng T lấy cho vào túi quần, hộp nhựa màu cam có hai mặt dây chuyền, T cho hộp nhựa màu cam có hai mặt dây chuyền vào túi nilon màu đen và cho vào ba lô của T. Sau đó, bị cáo mượn xe điện của bà K1 và hai chiếc lắc bằng vàng vừa trộm được đi đến tiệm C tại thành phố L, tỉnh An Giang cầm một chiếc lắc vàng có trọng lượng 5 chỉ với số tiền 20.000.000 đồng còn ba lô T để lại phòng ngủ của bà K. Sau khi cầm một chiếc lắc vàng, bị cáo đi đến tiệm D thuộc phường M, thành phố L chuộc lại 01 điện thoại Xiaomi và 01 điện thoại Oppo do T cầm trước đó với tổng số tiền 8.585.000 đồng, bị cáo nhờ chủ tiệm điện thoại nộp vào tài khoản 5.000.000 đồng với phí 15.000 đồng, bị cáo chi tiêu 503.000 đồng, còn lại 5.897.000 đồng.

Đến 11 giờ 40 cùng ngày, bà Huỳnh Thị Thu K1 phát hiện mất trộm vàng nên đến Công an phường T trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh, xác định Huỳnh Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tiến hành mời T làm việc. Qua làm việc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật, tài sản thu giữ: 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn 01 hột màu xanh; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn 09 hột không màu; 01 chiếc lắc tay bằng kim loại có màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 13T màu xanh ngọc; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh tím; 01 hộp nhựa màu cam; 01 túi vải màu đỏ, có khóa kéo màu trắng; 01 túi nilon màu đen; 01 áo sơ mi dài tay sọc màu đen trắng; 01 quần Jean ngắn màu xanh; 01 ba lô màu đen, có quay đeo và 5.897.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi tang vật 01 chiếc lắc tay vàng có trọng lượng 5 chỉ tại tiệm cầm đồ Ngọc T3; bà Huỳnh Thị Thu K1 giao nộp số tiền 5.000.000 đồng mà T nộp và tài khoản;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/BKL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận:

- 01 (một) chiếc lắc tay loại vàng 23K (có gắn tòng teng hình trái tim) có trọng lượng 05 (năm) chỉ, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 02/8/2024 có giá trị là 36.900.000 đồng (ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc lắc tay loại vàng 23K có trọng lượng 05 (năm) chỉ, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 02/8/2024 có giá trị là 36.900.000 đồng (ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- 01 (một) mặt dây chuyền loại vàng 23K có gắn 01 (một) hột màu xanh, có tổng trọng lượng vàng và hột là 01 (một) chỉ 00 (không) phân 09 (chín) ly gồm hột có trọng lượng 05 (năm) phân 09 (chín) ly và vàng có trọng lượng 05 (năm) phân, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 02/8/2024 có giá trị là 3.690.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- 01 (một) mặt dây chuyền loại vàng 14K, có gắn 09 (chín) hột không màu, có tổng trọng lượng vàng và hột là 06 (sáu) phân 09 (chín) ly gồm hột có trọng lượng 03 (ba) phân và vàng có trọng lượng 03 (ba) phân 09 (chín) ly, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 02/8/2024 có giá trị là 1.696.500 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Tổng giá trị thiệt hại: 79.186.500 đồng (bảy mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Về tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ theo quy định. Đồng thời, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh Thị Thu K1 01 (một) chiếc lắc tay loại vàng 23K (có gắn tòng teng hình trái tim) có trọng lượng 05 (năm) chỉ; 01 (một) chiếc lắc tay loại vàng 23K có trọng lượng 05 (năm) chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền loại vàng 23K có gắn 01 (một) hột màu xanh, có tổng trọng lượng vàng và hột là 01 (một) chỉ 00 (không) phân 09 (chín) ly gồm hột có trọng lượng 05 (năm) phân 09 (chín) ly và vàng có trọng lượng 05 (năm) phân; 01 (một) mặt dây chuyền loại vàng 14K, có gắn 09 (chín) hột không màu, có tổng trọng lượng vàng và hột là 06 (sáu) phân 09 (chín) ly gồm hột có trọng lượng 03 (ba) phân và vàng có trọng lượng 03 (ba) phân 09 (chín) ly; 01 hộp nhựa màu cam; 01 túi vải màu đỏ, có khóa kéo màu trắng; 01 túi nilon màu đen.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt ra quyết định trả lại tài sản cho Huỳnh Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 13T màu xanh ngọc; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh tím, 01 áo sơ mi dài tay sọc màu đen trắng; 01 quần Jean ngắn màu xanh, 01 ba lô màu đen, có quay đeo.

Đối với số tiền tang vật thu giữ của bị cáo T tổng cộng là 10.987.000 đồng đang do Chi cục Thi hành án dân sự Thốt Nốt quản lý.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về

tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho mẹ bị cáo là bà Võ Thị K số tiền 10.987.000 đồng bị thu giữ vì bà K đã xuất tiền chuộc lại chiếc lắc trả cho bị hại.

Bị hại bà Huỳnh Thị Thu K1: xác định đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm do bị cáo T lấy nên không có yêu cầu gì thêm, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị K trình bày và yêu cầu: bà là mẹ của bị cáo T, bà đã vay mượn bỏ tiền ra 20.000.000 đồng chuộc lại chiếc lắc 05 chỉ vàng mà bị cáo T đã cầm để lấy lại tài sản trả đủ cho Huỳnh Thị Thu K1, nay được biết cơ quan thẩm quyền đang giữ số tiền còn lại của bị cáo do cầm tài sản trộm mà có tổng cộng là 10.897.000 đồng nên bà K yêu cầu được nhận lại số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải trả thêm cho bà K số tiền chênh lệch mà bà đã bỏ ra để chuộc lại tài sản cho bị hại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm hình sự đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo, do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Công nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản bị chiếm đoạt ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh Thị Thu K1 01 (một) chiếc lắc tay loại vàng 23K (có gắn tòng teng hình trái tim) có trọng lượng 05 (năm) chỉ; 01 (một) chiếc lắc tay loại vàng 23K có trọng lượng 05 (năm) chỉ; 01 (một) mặt dây chuyền loại vàng 23K có gắn 01 (một) hột màu xanh, có tổng trọng lượng vàng và hột là 01 (một) chỉ 00 (không) phân 09 (chín) ly gồm hột có trọng lượng 05 (năm) phân 09 (chín) ly và vàng có trọng lượng 05 (năm) phân; 01 (một) mặt dây chuyền loại vàng 14K, có gắn 09 (chín) hột không màu, có tổng trọng lượng vàng và hột là 06 (sáu) phân 09 (chín) ly gồm hột có trọng lượng 03 (ba) phân và vàng có trọng lượng 03 (ba) phân 09 (chín) ly; 01

hộp nựa màu cam; 01 túi vải màu đỏ, có khóa kéo màu trắng; 01 túi nilon màu đen.

+ Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt đã trả lại các tài sản cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi 13T màu xanh ngọc; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh tím, 01 áo sơ mi dài tay sọc màu đen trắng; 01 quần Jean ngắn màu xanh, 01 ba lô màu đen, có quay đeo.

+ Người bị hại xác định đã nhận đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

+ Đề nghị trả lại số tiền 10.897.000 đồng đang do Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt tạm giữ cho bà Võ Thị K.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như: các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản. Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 09 giờ ngày 02/8/2024 do cần tiền chi tiêu và nhiều lần thấy bà Võ Thị K (mẹ ruột của bị cáo) cất vàng do bà Huỳnh Thị Thu K1 gửi trong tủ quần áo tại phòng ngủ của bà K (nhà bà K1) thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nên bị cáo vào phòng ngủ của nhà bị hại lén lút mở cửa tủ quần áo lấy các tài sản của bị hại bà Huỳnh Thị Thu K1 với tổng trị giá tài sản là 79.186.500 đồng (bảy mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng) được thể hiện tại bản kết luận định giá tài sản số 49/BKL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T.

Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài, nhưng với bản tính tham, lười lao động, mong muốn có tiền để hưởng thụ mà không cần bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác (chỉ ruột bị cáo) để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Ngoài ra, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình - tỉnh Vĩnh Long xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chấp hành xong tháng 11/2023. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân thành người tốt sống có ích, nhưng bị cáo không sửa đổi mà xem thường pháp luật tiếp tục vi phạm pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích để tiêu xài cá nhân.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác cũng như tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong khi bản thân bị cáo chưa xóa án tích mà tiếp tục vi phạm nên thuộc trường hợp tái phạm và phải gánh chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như cho bị cáo số tiền bỏ ra khắc phục hậu quả xong là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/8/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Võ Thị K số tiền 10.897.000 đồng đang do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại xác định không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:

TÒA

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh

